

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 57

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười lăm (15) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười lăm (15) ngày 02 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Tổ 11, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809 đường Cách Mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Km 26 Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai 2	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Tổ 14. TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Phương Thông, Phương chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ hợp nhất;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng hợp nhất;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thế Rubê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Kim Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017
Bà Đào Thị Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2017
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2017
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015
Ông Hoàng Tuấn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vĩnh Sơn

Chủ tịch

Ngày 12 tháng 8 năm 2017



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2017, từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409 -2013-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.001.392.365.525	1.518.983.610.912
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	45.243.382.850	67.863.672.645
1. Tiền	111		37.939.829.320	49.394.472.645
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.303.553.530	18.469.200.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		761.327.235.130	618.874.331.197
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	497.182.572.115	437.687.095.338
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	98.225.070.598	53.368.454.548
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	94.112.215.331	124.112.215.331
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	80.057.575.741	15.927.819.035
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.547.585.105)	(12.589.515.521)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	297.386.450	368.262.466
IV. Hàng tồn kho	140		1.104.205.712.304	775.576.204.087
1. Hàng tồn kho	141	V.9	1.104.745.857.444	778.226.923.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(540.145.140)	(2.650.719.428)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		90.616.035.241	56.669.402.983
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	12.448.744.609	11.899.178.661
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.11	78.144.281.099	44.432.547.126
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.20	23.009.533	337.677.196
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		734.658.384.960	615.540.934.473
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		340.465.500	178.595.500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	340.465.500	178.595.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		293.455.148.744	296.401.553.043
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	274.792.384.484	284.044.857.627
<i>Nguyên giá</i>	222		506.031.278.268	495.843.646.018
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(231.238.893.784)	(211.798.788.391)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	4.670.393.679	3.012.316.174
<i>Nguyên giá</i>	225		5.744.465.634	3.886.859.998
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.074.071.955)	(874.543.824)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	13.992.370.581	9.344.379.242
<i>Nguyên giá</i>	228		19.414.718.269	14.489.968.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.422.347.688)	(5.145.589.027)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.14	10.497.275.000	25.600.652.000
<i>Nguyên giá</i>	231		10.497.275.000	25.600.652.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		238.104.157.198	125.497.559.197
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	238.104.157.198	125.497.559.197
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		166.571.554.428	151.382.907.362
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	163.861.554.428	148.672.907.362
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		25.689.784.090	16.479.667.371
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	24.230.890.698	14.350.162.296
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	587.246.346
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.17	1.458.893.392	1.542.258.729
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.736.050.750.484	2.134.524.545.385

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.891.255.458.816	1.291.249.550.216
I. Nợ ngắn hạn	310		1.639.708.245.041	1.148.593.466.685
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.18	211.247.153.674	149.511.900.670
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.19	13.189.626.331	9.869.550.620
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.20	6.572.708.425	10.817.903.393
4. Phải trả người lao động	314		15.337.309.239	23.285.203.415
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	8.267.499.455	16.201.424.944
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.365.676	151.070.118
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	21.964.243.531	4.806.599.116
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	1.353.144.629.672	931.768.602.989
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	9.982.709.038	2.181.211.420
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		251.547.213.775	142.656.083.531
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		6.520.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	1.026.590.500	921.590.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	250.219.303.275	140.394.493.031
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.24	294.800.000	1.340.000.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		844.795.291.668	843.274.995.169
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	844.795.291.668	843.274.995.169
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		611.895.030.000	611.895.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		611.895.030.000	611.895.030.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.061.097.352	16.061.097.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.856.091.385	13.980.966.137
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		195.560.712.889	199.598.363.963
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		150.229.009.541	199.598.363.963
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.331.703.348	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.906.820.042	11.223.997.717
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.736.050.750.484	2.134.524.545.385

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm Năm nay	đến cuối kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.491.288.057.197	1.075.596.634.226
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	65.131.267.384	43.650.998.327
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.426.156.789.813	1.031.945.635.899
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.213.778.758.454	838.092.327.335
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		212.378.031.359	193.853.308.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.881.261.702	4.121.489.408
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	39.991.417.414	33.006.523.108
Trong đó: chi phí lãi vay	23		37.674.092.612	29.610.958.462
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2a	3.135.000.161	6.314.891.821
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	95.986.687.256	71.681.738.277
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.014.589.749	26.103.621.353
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.401.598.803	73.497.807.055
12. Thu nhập khác	31		1.162.437.052	343.046.349
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.838.664.254	22.433.709.555
14. Lợi nhuận khác	40		(676.227.202)	(22.090.663.206)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.725.371.601	51.407.143.849
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		10.102.944.403	10.060.484.799
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(457.953.654)	(116.361.607)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.080.380.852	41.463.020.657
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		45.331.703.348	50.429.645.212
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.748.677.504	(8.966.624.555)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	741	934
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	741	934

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.725.371.601	51.407.143.849
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		20.496.297.417	31.122.715.705
- Các khoản dự phòng	03		(6.152.504.704)	(8.811.759.952)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(87.084.198)	(361.843.053)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.443.794.236)	25.984.805.860
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	37.674.092.612	29.610.958.462
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		103.212.378.492	128.952.020.871
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(195.218.596.799)	21.272.541.945
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(326.518.933.929)	(42.786.827.183)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		25.278.266.041	29.899.782.807
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.765.845.523)	(11.364.125.696)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(24.490.108.200)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(37.634.224.460)	(29.833.329.758)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.20	(12.558.237.122)	(9.250.246.939)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		435.689.960	314.958.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(748.738.250)	(65.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(449.518.241.589)	62.649.166.347
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(143.094.310.601)	(50.477.235.230)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.057.330.545	22.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(72.779.125.122)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	9.096.526.040
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(12.259.031.850)	(10.466.678.873)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.057.115.530	(1.525.386.602)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(102.238.896.376)	(126.129.172.514)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23	1.642.441.970.639	905.297.345.333
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23	(1.112.861.429.871)	(843.135.725.263)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.23	(450.000.000)	(450.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>529.130.540.768</i>	<i>61.711.620.070</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(22.626.597.197)	(1.768.386.097)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	67.863.672.645	34.147.844.093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.307.402	(5.659.561)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>45.243.382.850</u>	<u>32.373.798.435</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình năng lượng Thái dương năng, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy hút mùi, ống công nghiệp, ống trang trí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 08 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình thái dương năng	51,59%	51,59%	51,59%
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Quản lý, phát triển triển dự án	69%	69%	69%
Công ty TNHH Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%

Công ty con gián tiếp

Là Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Sơn Hà Vinh, trụ sở tại Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, ngành nghề kinh doanh là sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn là 100%. Công ty này do Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty con này chưa đi vào sản xuất kinh doanh.

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty liên kết trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,13%	20,13%	20,13%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	45%	45%	45%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,15%	20,15%	20,15%

Công ty liên kết gián tiếp

Là Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam, có địa chỉ tại Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn là 41,67%. Công ty này do TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Sơn Hà Vinh sở hữu 49% vốn. Công ty Công ty liên kết này chưa đi vào sản xuất kinh doanh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 2.511 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.854 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 08 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.896.057.196	8.527.381.450
Tiền gửi ngân hàng	34.043.772.124	40.867.091.195
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	7.303.553.530	18.469.200.000
Cộng	45.243.382.850	67.863.672.645

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	60.480.000.000	22.768.123.626	83.248.123.626	60.480.000.000	18.918.387.261	79.398.387.261
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(27.988.000.529)	3.417.778.087	31.405.778.616	(26.668.098.515)	4.737.680.101
Son Ha Myanmar International Limited	4.537.440.000		4.537.440.000	4.537.440.000		4.537.440.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	399.780.865	12.658.812.715			
Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam	59.999.400.000		59.999.400.000	59.999.400.000		59.999.400.000
Cộng	168.681.650.466	(4.820.096.038)	163.861.554.428	156.422.618.616	(7.749.711.254)	148.672.907.362

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Son Ha Myanmar International Limited	Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	79.398.387.261	4.737.680.101	4.537.440.000	59.999.400.000		148.672.907.362
Giá trị đầu tư trong năm					12.259.031.850	12.259.031.850
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	4.055.121.310	(1.319.902.014)			399.780.865	3.135.000.161
Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(122.584.945)					(122.584.945)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	(82.800.000)					(82.800.000)
Số dư cuối kỳ	83.248.123.626	3.417.778.087	4.537.440.000	59.999.400.000	12.658.812.715	163.861.554.428

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Son Ha Myanmar International Limited, Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	15.933.711.198	34.214.627.005
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Sài Gòn	163.103.270	1.900.853.448
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	2.157.464.360	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà</i>		
Lãi cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay	3.574.417.000	4.048.113.000
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà		3.985.989.750
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà trả gốc vay	30.000.000.000	

Khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết được sử dụng để thế chấp

Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 2.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cam kết góp vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Công ty đầu tư 720.000 USD vào Son Ha Myanmar International Limited tương đương với 45% vốn điều lệ, điều chỉnh lần thứ nhất vào ngày 13 tháng 7 năm 2016. Đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp được 200.000 USD, tương đương với số tiền 4.537.440.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Son Ha Myanmar International Limited là 520.000 USD.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào 271.000 cổ phiếu của Công ty Bất động sản Havico.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>62.842.144.803</i>	<i>76.933.375.735</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	18.193.398.402	30.269.982.109
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam)	4.001.121	4.001.121
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	40.260.156.553	42.274.803.778
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>434.340.427.312</i>	<i>360.753.719.603</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	76.311.261.108	43.858.139.956
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	75.603.614.548	27.625.701.202
Các khách hàng khác	282.425.551.656	289.269.878.445
Cộng	<u>497.182.572.115</u>	<u>437.687.095.338</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>98.225.070.598</i>	<i>53.368.454.548</i>
Vinodrai Engineers PVT Ltd (India)	6.010.597.050	6.010.597.050
Công ty TNHH Cơ Khí Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Công Hà	25.929.062.456	15.981.847.164
WATCH WATER GmbH	18.110.926.200	
Zhangjiang Pucheng Stainless Steel Co.,Ltd		5.264.490.000
Các nhà cung cấp khác	48.174.484.892	26.111.520.334
Cộng	<u>98.225.070.598</u>	<u>53.368.454.548</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<i>94.112.215.331</i>	<i>124.112.215.331</i>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) vay với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay (*)	9.102.424.666	9.102.424.666
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay với lãi suất bằng lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay (**)	85.009.790.665	115.009.790.665
Cộng	94.112.215.331	124.112.215.331

(*) Khoản cho vay này đã được thu hồi toàn bộ vào ngày 31 tháng 7 năm 2017.

(**) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 001/2016/HDCN-TMVN ngày 15 tháng 9 năm 2016 và Thỏa thuận chuyển nhượng số 02/2016/TT-TMVN ngày 26 tháng 10 năm 2016 với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, ngoài việc nhận chuyển nhượng một phần cổ phiếu Công ty đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (HIS), Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc còn cam kết thanh toán khoản giá trị công nợ tiền vay và lãi vay HIS còn nợ Công ty trong trường hợp HIS không trả nợ đầy đủ, đúng hạn trong thời gian tối đa là 02 (hai) năm, mỗi quý thanh toán tối thiểu 15.000.000.000 VND. Trong kỳ, HIS đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 30.000.000.000 VND (trong quý IV năm 2016 HIS cũng đã thanh toán cho Công ty số tiền là 15.000.000.000 VND).

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>5.035.765.222</i>		<i>943.412.102</i>	
Son Ha Myanmar International Limited	982.082.173		760.822.849	
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) - Tiền thuê xe	453.184.049		155.711.753	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại tổng hợp Sơn Hà - tiền lãi phải thu	3.574.417.000			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng và các khoản khác	23.546.250		23.546.250	
Cá nhân có liên quan	2.535.750		3.331.250	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>75.021.810.519</i>	<i>(1.072.000.000)</i>	<i>14.984.406.933</i>	<i>(1.072.000.000)</i>
Thuế GTGT của TSCĐ thuế tài chính	373.029.458		132.356.075	
Tiền tạm ứng	33.836.543.423		5.725.208.721	
Ký cược, ký quỹ (*)	35.307.333.042		4.990.802.733	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.504.904.596	(1.072.000.000)	4.136.039.404	(1.072.000.000)
Cộng	80.057.575.741	(1.072.000.000)	15.927.819.035	(1.072.000.000)

(*) Trong đó: Khoản đặt cọc tại Công ty Cổ phần Đầu tư U&I theo thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất- Kinh doanh Toàn Mỹ có số tiền là 31.680.000.000 VND.

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>					9.102.424.666	6.542.607.711
Phải thu về cho vay – Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam)				6 tháng đến dưới 1 năm	9.102.424.666	6.542.607.711
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		9.482.113.776	934.528.671		11.579.586.510	1.549.887.944
Phải thu tiền bán hàng		9.282.113.776	934.528.671		11.379.586.510	1.549.887.944
<i>Công ty TNHH</i>						
Thương mại - Xuất nhập khẩu kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520		trên 3 năm	3.540.903.520	
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348		trên 3 năm	1.891.351.348	
Tổng công ty Viglacera_ Bồn BK	1 năm đến dưới 2 năm	1.355.200.000	677.600.000	1 năm đến dưới 2 năm	1.355.200.000	677.600.000
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	477.567.112	238.783.556	1 năm đến dưới 2 năm	1.705.271.639	852.635.820
Khách hàng khác	2 năm đến dưới 3 năm	60.483.721	18.145.115	2 năm đến dưới 3 năm	65.507.096	19.652.124
Khách hàng khác	trên 3 năm	1.956.608.075		trên 3 năm	2.821.352.907	
Trả trước cho người bán	trên 3 năm	200.000.000	200.000.000	trên 3 năm	200.000.000	
Cộng		9.482.113.776	934.528.671		20.682.011.176	8.092.495.655

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.589.515.521	6.206.420.304
Trích lập dự phòng bổ sung		1.433.590.530
Hoàn nhập dự phòng	(4.041.930.416)	(647.148.819)
Số cuối kỳ	<u>8.547.585.105</u>	<u>6.992.862.015</u>

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.

9. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	71.680.124.474		26.522.147.342	
Nguyên liệu, vật liệu	436.475.918.214	(134.102.439)	346.469.228.848	(134.102.439)
Công cụ, dụng cụ	13.340.621.105		10.672.621.018	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.620.283.210			
Thành phẩm	482.683.566.713	(406.042.701)	324.579.994.856	(2.516.616.989)
Hàng hóa	98.936.618.986		69.982.931.451	
Hàng gửi đi bán	8.724.742			
Cộng	<u>1.104.745.857.444</u>	<u>(540.145.140)</u>	<u>778.226.923.515</u>	<u>(2.650.719.428)</u>

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay của các ngân hàng thương mại như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	122.875.242.340	73.183.528.036
Thành phẩm	450.493.034.271	87.661.599.129
Cộng	<u>573.368.276.611</u>	<u>160.845.127.165</u>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.414.217.539	1.414.217.539
Thành phẩm	7.122.162.037	16.829.679.701
Cộng	<u>8.536.379.576</u>	<u>18.243.897.240</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.650.719.428	9.598.201.663
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(2.110.574.288)	(9.598.201.663)
Số cuối kỳ	<u>540.145.140</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	236.882.732	701.529.918
Công cụ dụng cụ	2.404.699.857	5.007.988.604
Chi phí quảng cáo	1.416.656.575	1.497.652.314
Chi phí thuê nhà	5.672.461.331	3.496.446.212
Chi phí khác	2.718.044.114	1.195.561.613
Cộng	<u>12.448.744.609</u>	<u>11.899.178.661</u>

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giải phóng san lấp mặt bằng	4.710.573.189	
Công cụ dụng cụ	7.523.929.541	9.432.626.394
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	8.636.828.718	4.058.888.530
Các chi phí khác	3.359.559.250	858.647.372
Cộng	<u>24.230.890.698</u>	<u>14.350.162.296</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	101.171.899.406	310.995.459.410	73.711.804.556	9.964.482.646	495.843.646.018
Mua trong kỳ	616.249.091	5.138.801.141	6.815.730.637	45.100.000	12.615.880.869
Phân loại lại	5.918.992.447	(5.416.133.068)		(502.859.379)	
Xây dựng cơ bản hoàn thành		2.816.105.440			2.816.105.440
Thanh lý, nhượng bán			(484.712.400)		(484.712.400)
Giảm phân chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng sang chi phí trả trước	(4.759.641.659)				(4.759.641.659)
Số cuối kỳ	102.947.499.285	313.534.232.923	80.042.822.793	9.506.723.267	506.031.278.268
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.191.508.286	60.351.850.810	2.922.435.171	2.568.037.414	67.033.831.681
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	15.436.001.845	165.285.120.856	25.335.574.179	5.742.091.511	211.798.788.391
Khấu hao trong kỳ	2.134.095.836	14.618.970.558	2.763.851.506	503.092.725	20.020.010.625
Phân loại	467.953.844	(410.416.918)	23.851.952	(81.388.878)	491.805.796
Thanh lý, nhượng bán			(484.712.400)		(484.712.400)
Giảm phân chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng sang chi phí trả trước	(95.192.832)				(95.192.832)
Số cuối kỳ	17.942.858.693	179.493.674.496	27.638.565.237	6.163.795.358	231.238.893.784
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	85.735.897.561	145.710.338.554	48.376.230.377	4.222.391.135	284.044.857.627
Số cuối kỳ	85.004.640.592	134.040.558.427	52.404.257.556	3.342.927.909	274.792.384.484

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 180.128.883.717 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.886.859.998	874.543.824	3.012.316.174
Tăng trong kỳ	1.857.605.636	199.528.131	1.857.605.636
Giảm trong kỳ			(199.528.131)
Số cuối kỳ	5.744.465.634	1.074.071.955	4.670.393.679

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	3.329.359.278	14.489.968.269
Mua sắm mới	4.924.750.000		4.924.750.000
Số cuối kỳ	16.085.358.991	3.329.359.278	19.414.718.269
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.463.124.778	2.463.124.778
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.320.547.666	2.825.041.361	5.145.589.027
Khấu hao trong kỳ	118.729.884	143.787.171	276.758.661
Số cuối kỳ	2.439.277.550	2.983.070.138	5.422.347.688
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.840.061.325	504.317.917	9.344.379.242
Số cuối kỳ	13.646.081.441	346.289.140	13.992.370.581

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.721.331.441 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

14. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất. Biến động trong kỳ như sau:

	Nhà và quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	25.600.652.000
Tăng trong kỳ	52.275.000
Nhượng bán	(15.155.652.000)
Số cuối kỳ	10.497.275.000

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.497.275.000		10.497.275.000

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định		360.802.169		(306.800.000)	54.002.169
Xây dựng cơ bản dở dang	120.831.162.949	120.130.323.617	(2.816.105.440)	(95.226.097)	238.050.155.029
<i>Dự án Bắc Cổ Nhướ - Chèm</i>	<i>4.750.000.000</i>				<i>4.750.000.000</i>
<i>Dự án xây dựng các Showroom</i>	<i>55.560.530.142</i>	<i>5.457.607.388</i>			<i>61.018.137.530</i>
<i>Công trình lắp đặt hệ thống hút mùi</i>	<i>2.816.105.440</i>		<i>(2.816.105.440)</i>		
<i>Nhà máy Sản xuất thiết bị gia dụng tại Bắc Ninh</i>	<i>57.509.201.551</i>	<i>65.855.405.934</i>			<i>123.364.607.485</i>
<i>Nhà máy Sản xuất thiết bị nhà bếp tại Bắc Ninh</i>		<i>46.099.069.610</i>			<i>46.099.069.610</i>
<i>Dự án khác</i>	<i>195.325.816</i>	<i>2.718.240.685</i>		<i>(95.226.097)</i>	<i>2.818.340.404</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	4.666.396.248	272.224.800		(4.938.621.048)	
Cộng	125.497.559.197	120.763.350.586	(2.816.105.440)	(5.340.647.145)	238.104.157.198

Tập đoàn đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 230.481.814.625 VND (số đầu năm là 55.560.530.142 VND) để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu (xem thuyết minh số V.20b).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 3.903.286.012 VND.

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ Tập đoàn.

Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	587.246.346	
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(159.904.955)	116.361.607
Số cuối kỳ	427.341.391	116.361.607

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.667.306.734	125.048.005	1.542.258.729
Số phân bổ trong kỳ		83.365.337	(83.365.337)
Số cuối kỳ	1.667.306.734	208.413.342	1.458.893.392

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.106.362.206	1.497.485.220
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	4.029.861.206	1.497.485.220
Son Ha-Myanmar International Limited	76.501.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	207.140.791.468	148.014.415.450
Công ty TNHH POSCO VST	89.195.247.320	60.534.687.849
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)		24.900.638.760
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình	2.173.390.841	13.605.510.225
Công ty TNHH thương mại Inox Nhật Minh	16.593.389.439	
Công ty TNHH Thương mại XNK Minh Ngọc	33.028.167.051	
Các nhà cung cấp khác	66.150.596.817	48.973.578.616
Cộng	211.247.153.674	149.511.900.670

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	13.189.626.331	9.869.550.620
BVS Overseas		1.793.300.000
Marvel impex		1.016.744.976
A.R International	1.457.280.527	
Punjab tools company		992.558.858
Các khách hàng khác	11.732.345.804	6.066.946.786
Cộng	13.189.626.331	9.869.550.620

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.747.111.261		2.312.156.844	(3.921.700.161)	1.137.567.944	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ⁽ⁱ⁾	(972.848)		26.812.694.743	(26.812.694.743)	(972.848)	
Thuế xuất, nhập khẩu ⁽ⁱ⁾	(233.253.947)		1.028.042.813	(1.046.118.371)	(251.329.505)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.658.146.684		10.102.944.403	(12.558.237.122)	5.223.075.998	20.222.033
Thuế thu nhập cá nhân	646.872.243		2.332.062.597	(2.624.778.003)	354.156.837	
Tiền thuê đất		335.475.696	1.262.614.712	(816.929.017)	110.209.999	
Các loại thuế khác		2.201.500	6.098.477	(6.684.477)		2.787.500
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			93.799.909	(93.799.909)		
Cộng	10.817.903.393	337.677.196	43.950.414.498	(47.880.941.803)	6.572.708.425	23.009.533

⁽ⁱ⁾ Số cuối kỳ là thuế nộp trước khi nhận hàng.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An đang được hưởng ưu đãi với thuế suất ưu đãi là 10%.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.267.499.455	16.201.424.944
Chi phí hàng khuyến mại	2.528.719.254	11.658.049.514
Chi phí lãi vay phải trả	1.972.638.346	1.932.770.194
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.766.141.855	2.610.605.236
Cộng	8.267.499.455	16.201.424.944

22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

22a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	21.964.243.531	4.806.599.116
Tài sản thừa chờ giải quyết	89.278.838	197.333.684
Kinh phí công đoàn	995.852.500	770.573.538
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.553.850.927	313.903.817
Cổ tức phải trả	12.237.900.600	
Phải trả về tiền mua Cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn của các cá nhân ủy thác	3.000.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.087.360.666	3.524.788.077
Cộng	21.964.243.531	4.806.599.116

22b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.353.144.629.672	931.768.602.989
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.301.161.229.555	885.006.078.879
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	503.731.078.593	248.551.498.154
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱ⁾	176.624.964.788	186.685.169.855
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱⁱ⁾	302.802.091.107	246.081.652.131
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội	57.779.823.322	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>sở chính</i> ^(iv)		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh ^(v)	117.188.325.942	81.055.934.538
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	79.840.678.788	68.301.287.024
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính		4.275.084.733
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình ^(vii)	63.194.267.015	50.055.452.444
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	28.959.191.933	23.862.524.110
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	7.189.943.624	3.785.659.822
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	1.291.040.000	1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	1.887.713.666	1.517.782.436
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	6.871.820.000	6.876.060.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	9.106.960.643	7.780.267.852
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	2.611.714.000	2.611.714.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	1.024.208.184	900.000.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	1.353.144.629.672	931.768.602.989

Các khoản vay tại Công ty mẹ

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/147831/HĐTD ngày 01 tháng 08 năm 2016, dư nợ vay tối đa là 390.000.000.000 VND, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Diễn.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 09 tháng 01 năm 2017, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 200.000.000.000 VND, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Phùng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 01/2016/147831/HĐTD ngày 01 tháng 8 năm 2016, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1304/2017/HĐHM/SONHA ngày 22 tháng 5 năm 2017, dư nợ tối đa là 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là thành phẩm tồn kho.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 160052/NHNTHD ngày 26 tháng 07 năm 2016 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên SSP Việt Nam

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/7989546/HĐTD với hạn mức vay tối đa 233.000.000.000 VND mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7989546/HĐTD ngày 17 tháng 02 năm 2017 tại với hạn mức vay tối đa 100.000.000.000 VND mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0501/2016/HĐHMTD/PVB-KHDN-CNBN ngày 01 tháng 02 năm 2016 với hạn mức vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc 10.000.000 USD mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, khoản vay được đảm bảo bằng nguyên vật liệu tồn kho.
- (vii) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 18620.16.058.2475643.TD ngày 08 tháng 6 năm 2016 với hạn mức vay tối đa 100.000.000.000 VND mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, khoản vay được đảm bảo bằng thành phẩm tồn kho.

Các khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/7696459/HĐTD ngày 26 tháng 8 năm 2016, hạn mức vay 50.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay 7.5%/năm, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị, nhà xưởng của Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	885.006.078.879	23.862.524.110	900.000.000	22.000.000.000	931.768.602.989
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	1.512.418.191.995				1.512.418.191.995
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		17.333.739.932	574.208.184		17.907.948.116
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.096.242.678.201)	(12.237.072.109)	(450.000.000)		(1.108.929.750.310)
Giảm do đánh giá lại Chênh lệch tỷ giá	(20.363.118)				(20.363.118)
Số cuối kỳ	<u>1.301.161.229.555</u>	<u>28.959.191.933</u>	<u>1.024.208.184</u>	<u>22.000.000.000</u>	<u>1.353.144.629.672</u>

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>250.219.303.275</i>	<i>140.394.493.031</i>
Vay dài hạn ngân hàng	161.778.691.823	52.780.113.031
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	19.421.557.198	25.281.907.014
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾	122.000.388.148	8.533.597.394
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.937.399.686	2.582.080.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	9.862.937.625	6.660.308.350

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương^(v)</i>	4.311.749.500	5.617.606.500
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình^(vi)</i>	4.244.659.666	4.104.613.773
Nợ thuê tài chính	1.325.423.952	597.505.000
<i>Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô</i>	1.325.423.952	597.505.000
Trái phiếu thường dài hạn	87.115.187.500	87.016.875.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân^(vii)</i>	87.115.187.500	87.016.875.000
Cộng	250.219.303.275	140.394.493.031

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay tại Công ty mẹ

- (i) Khoản vay theo các hợp đồng năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư các dự án gồm Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp, Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.
- (v) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (vi) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, kỳ hạn trái phiếu 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng (+) với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An, máy móc thiết bị và phương tiện vận

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tài thuộc Dự án Xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà (xem thuyết minh số VIII.1a).

Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam

- (vi) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2016 với mục đích để đầu tư máy móc thiết bị với thời hạn 48 tháng, phương tiện vận tải thời hạn 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh

- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/8799911/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2017, số tiền vay là 154.000.000.000 VND với mục đích đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị gia dụng tại Khu công nghiệp Thuận Thành II, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay áp dụng từ thời điểm giải ngân đến ngày 31 tháng 3 năm 2017 là 10%, lãi suất các kỳ tiếp theo được tính theo nguyên tắc lãi suất tiết kiệm 24 tháng cộng margin 3,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Sơn Hà

- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/9309762/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2017, số tiền vay là 74.000.000.000 VND với mục đích đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị nhà bếp tại Khu công nghiệp Thuận Thành II, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay áp dụng từ thời điểm giải ngân đến ngày 31 tháng 3 năm 2017 là 10%, lãi suất các kỳ tiếp theo được tính theo nguyên tắc lãi suất tiết kiệm 24 tháng cộng margin 3,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	190.737.883.756	28.959.191.933	161.778.691.823	
Nợ thuê tài chính	2.349.632.136	1.024.208.184	1.325.423.952	
Trái phiếu thường	109.115.187.500	22.000.000.000	87.115.187.500	
Cộng	302.202.703.392	51.983.400.117	250.219.303.275	
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	76.642.637.141	23.862.524.110	52.780.113.031	
Nợ thuê tài chính	1.497.505.000	900.000.000	597.505.000	
Trái phiếu thường	109.016.875.000	22.000.000.000	87.016.875.000	
Cộng	187.157.017.141	46.762.524.110	140.394.493.031	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền gốc phải trả	1.024.208.184	1.325.423.952		2.349.632.136
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	1.024.208.184	1.325.423.952		2.349.632.136
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	900.000.000	597.505.000		1.497.505.000
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	900.000.000	597.505.000		1.497.505.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ thuê tài chính	Trái phiếu thường	Cộng
Số đầu năm	52.780.113.031	597.505.000	87.016.875.000	140.394.493.031
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	130.023.778.644	2.006.566.000		132.030.344.644
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			98.312.500	98.312.500
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(3.677.240.697)	(704.438.864)		(4.381.679.561)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(17.333.739.932)	(574.208.184)		(17.907.948.116)
Giảm do đánh giá lại Chênh lệch tỷ giá	(14.219.223)			(14.219.223)
Số cuối kỳ	161.778.691.823	1.325.423.952	87.115.187.500	250.219.303.275

23c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Cộng
Số đầu năm	2.156.180.920	25.030.500	2.181.211.420
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	8.114.545.908		8.114.545.908
Tăng khác	435.689.960		435.689.960
Chi quỹ	(748.738.250)		(748.738.250)
Số cuối kỳ	9.957.678.538	25.030.500	9.982.709.038

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	117.537.087.187	3.683.430.418	686.477.095.773
Lợi nhuận trong kỳ trước					50.429.645.212	(8.966.624.555)	41.463.020.657
Trích lập các quỹ							
Tăng do hợp nhất kinh doanh						10.537.965.808	10.537.965.808
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty mẹ					(427.597.602)		(427.597.602)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)		(82.800.000)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của tại Sơn Hà Sài Gòn					(85.417.078)		(85.417.078)
Số dư cuối kỳ trước	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	167.370.917.719	5.254.771.671	737.882.267.558
Số dư đầu năm nay	611.895.030.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	13.980.966.137	199.598.363.963	11.223.997.717	843.274.995.169
Tăng vốn trong kỳ						960.000.000	960.000.000
Chia cổ tức, lợi nhuận					(30.379.933.500)	(1.936.400.000)	(32.316.333.500)
Lợi nhuận trong kỳ này					45.331.703.348	2.748.677.504	48.080.380.852
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ				3.398.468.287	(11.328.227.624)		(7.929.759.337)
Trích lập các quỹ tại Năng lượng Sơn Hà				476.656.961	(571.988.353)	(89.455.179)	(184.786.571)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty mẹ					(563.820.000)		(563.820.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)		(82.800.000)
Phân phối quỹ Khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(122.584.945)		(122.584.945)
Chia lợi nhuận của Sơn Hà SSP cho người lao động					(6.320.000.000)		(6.320.000.000)
Số dư cuối kỳ này	611.895.030.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	17.856.091.385	195.560.712.889	12.906.820.042	844.795.291.668

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	123.008.000.000	123.008.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	89.129.600.000	89.129.600.000
Các cổ đông khác	399.757.430.000	399.757.430.000
Cộng	611.895.030.000	611.895.030.000

25c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.189.503	61.189.503
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	61.189.503	61.189.503
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.473.443	60.473.443

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông	: 30.379.933.500
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	: 30.594.750.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.398.468.287
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 7.929.759.337
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	: 563.820.000

(*) Chưa điều chỉnh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ do chưa thực hiện phát hành thêm cổ phiếu phổ thông.

26. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi/lỗ chưa thực hiện của giao dịch nội bộ. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.340.000.000	
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.045.200.000)	
Số cuối kỳ	294.800.000	

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền gửi bao gồm 272.797,48 USD (số đầu năm là 685.003,08 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	95.071.890.996	70.579.517.516
Doanh thu bán thành phẩm	1.375.704.323.336	982.741.008.180
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.149.966.865	22.276.108.530
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	14.361.876.000	
Cộng	1.491.288.057.197	1.075.596.634.226

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam)</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho LGC		28.409.574.050
Cung cấp dịch vụ cho LGC		4.894.281.612
<i>Công ty Cổ Phần Toàn Thắng</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Toàn Thắng	32.468.679.498	15.450.307.365
Cung cấp dịch vụ cho Toàn Thắng		41.530.345

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	62.190.314.891	38.023.686.557
Hàng bán bị trả lại	1.592.621.815	5.196.357.175
Giảm giá hàng bán	1.348.330.678	430.954.595
Cộng	65.131.267.384	43.650.998.327

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	49.418.746.248	39.559.485.987
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.146.466.235.807	793.212.892.523
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.738.124.399	14.918.150.488
Giá vốn của bất động sản đã bán	15.155.652.000	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.598.201.663)
Cộng	1.213.778.758.454	838.092.327.335

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	140.156.605	80.807.333
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	185.226.234	11.083.333
Lãi tiền cho vay	3.871.889.296	1.977.736.592
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.593.905.369	1.685.864.500
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	87.084.198	365.997.650
Doanh thu tài chính khác	3.000.000	
Cộng	5.881.261.702	4.121.489.408

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	37.674.092.612	29.610.958.462
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.167.209.973	2.460.471.761
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	37.885.526	
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.049.836.685	905.372.882
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		4.154.597
Chi phí tài chính khác	62.392.618	25.565.406
Cộng	39.991.417.414	33.006.523.108

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	36.682.896.621	35.097.465.679
Chi phí vật liệu, bao bì	712.794.754	587.941.189
Chi phí xăng dầu	559.703.433	2.887.845.657
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.843.866.449	3.444.654.599
Chi phí khấu hao tài sản cố định	829.539.155	2.235.164.256
Chi phí bảo hành	637.265.192	1.920.655.682
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	22.381.182.116	2.640.183.731
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	2.853.082.640	6.003.180.460
Các chi phí khác	24.486.356.896	16.864.647.024
Cộng	95.986.687.256	71.681.738.277

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.220.814.405	9.890.897.215
Chi phí vật liệu quản lý	813.540.752	347.816.790

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.200.706.201.109	804.073.430.838
Chi phí nhân công	87.123.697.514	68.089.326.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.496.297.417	27.281.416.927
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.873.893.662	32.133.385.394
Chi phí khác	46.729.402.575	37.732.648.340
Cộng	1.431.929.492.278	969.310.208.354

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tăng tài sản thông qua việc nhận nợ thuê tài chính	1.857.605.636	
Lãi vay vốn hóa	3.903.286.012	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	3.907.627.500	38.000.000.000
Thanh toán tạm ứng	3.907.627.500	38.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.23).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	1.128.401.098	1.411.812.602
Thù lao	507.438.000	
Tiền thưởng	110.000.000	
Tổng cộng	1.745.839.098	1.411.812.602

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) (LGC)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của LGC
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Toàn Thắng

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) (LGC) - Lãi cho LGC vay	297.472.296	283.286.410

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	840.549.611.333	564.851.267.433	20.755.911.047	1.426.156.789.813
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	840.549.611.333	564.851.267.433	20.755.911.047	1.426.156.789.813
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.776.078.022	82.753.131.433	2.862.134.648	116.391.344.103
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(27.014.589.749)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				89.376.754.354
Doanh thu hoạt động tài chính				5.881.261.702
Chi phí tài chính				(39.991.417.414)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				3.135.000.161
Thu nhập khác				1.162.437.052
Chi phí khác				(1.838.664.254)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(10.102.944.403)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				457.953.654
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>48.080.380.852</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>4.770.991.081</i>	<i>140.138.910.414</i>		<i>144.909.901.495</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>8.514.173.764</i>	<i>18.527.879.864</i>		<i>27.042.053.628</i>
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	581.408.301.720	419.657.586.021	30.879.748.158	1.031.945.635.899
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>581.408.301.720</i>	<i>419.657.586.021</i>	<i>30.879.748.158</i>	<i>1.031.945.635.899</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.000.169.813	103.162.733.566	(991.333.092)	122.171.570.287
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(26.103.621.353)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				96.067.948.934
Doanh thu hoạt động tài chính				4.121.489.408
Chi phí tài chính				(33.006.523.108)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				6.314.891.821
Thu nhập khác				343.046.349
Chi phí khác				(22.433.709.555)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(10.060.484.799)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				116.361.607
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>41.463.020.657</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>3.123.776.434</i>	<i>42.806.789.382</i>	<i>27.009.052.546</i>	<i>72.939.618.362</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>6.436.201.017</i>	<i>11.652.105.849</i>	<i>10.518.834.551</i>	<i>28.607.141.417</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	928.027.110.747	1.427.293.327.806	57.400.626.465	2.412.721.065.017
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.535.656.451	6.407.983.015		15.943.639.466
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				307.386.046.001
Tổng tài sản				2.736.050.750.484
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	394.938.498.242	341.229.796.473	18.244.575.429	754.412.870.144
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	22.542.605.567	15.148.682.665		37.691.288.232
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.099.151.300.440
Tổng nợ phải trả				1.891.255.458.816
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	793.106.033.488	963.384.762.786	3.801.708.079	1.760.292.504.353
Tài sản phân bổ cho bộ phận	19.837.815.343	25.065.756.205		44.903.571.548
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				329.328.469.484
Tổng tài sản				2.134.524.545.385
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	216.892.023.826	47.129.913.397	3.042.401.000	267.064.338.223
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	55.763.671.611	70.637.457.787		126.401.129.398
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				897.784.082.595
Tổng nợ phải trả				1.291.249.550.216

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.154.008.325.535	929.270.265.496
Khu vực nước ngoài	272.148.464.278	102.675.370.403
Cộng	1.426.156.789.813	1.031.945.635.899

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương



Lê Vĩnh Sơn